

## MỤC LỤC

1. NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC .....	1
2. NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON.....	6
3. NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC .....	10
4. NGÀNH GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT .....	15
5. NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ .....	19
6. NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT.....	23
7. NGÀNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH .....	27
8. NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC.....	32
9. NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC .....	36
10. NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ.....	41
11. NGÀNH SƯ PHẠM HÓA HỌC.....	46
12. NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC .....	50
13. NGÀNH SƯ PHẠM NGỮ VĂN .....	54
14. NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ .....	58
15. NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÝ .....	62
16. NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH .....	66
17. NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH .....	71
18. NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP.....	75
19. NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG TRUNG QUỐC.....	79

20.	NGÀNH VIỆT NAM HỌC (CHƯƠNG NGÀNH: HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH).....	83
21.	NGÀNH NGÔN NGỮ ANH (CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI).....	87
22.	NGÀNH NGÔN NGỮ ANH (CHUYÊN NGÀNH BIÊN - PHIÊN DỊCH) .....	91
23.	NGÀNH NGÔN NGỮ ANH.....	95
24.	NGÀNH NGÔN NGỮ PHÁP (CHUYÊN NGÀNH BIÊN – PHIÊN DỊCH) .....	99
25.	NGÀNH NGÔN NGỮ PHÁP (CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH) .....	103
26.	NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC .....	107
27.	NGÀNH NGÔN NGỮ NHẬT .....	111
28.	NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC (CHUYÊN NGÀNH BIÊN PHIÊN DỊCH) .....	115
29.	NGÀNH QUỐC TẾ HỌC .....	119
30.	NGÀNH VĂN HỌC.....	122
31.	NGÀNH TÂM LÝ HỌC.....	126
32.	NGÀNH TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC .....	132
33.	NGÀNH ĐỊA LÝ HỌC.....	137
34.	NGÀNH VẬT LÝ HỌC.....	141
35.	NGÀNH HÓA HỌC.....	146
36.	NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN.....	150
37.	NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI.....	157
38.	NGÀNH: TIẾNG VIỆT VÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM.....	162

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Biểu mẫu 17**

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2018 – 2019**

**1. NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đại học</b>
<b>I</b>	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
<b>II</b>	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b> Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b>  Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.  Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>		<p><b>Năng lực tự học</b>  Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.  Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b>  Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.  Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
		<p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p>
		<p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>

STT	Nội dung	Đại học
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực thực hiện công tác văn phòng ở các cơ sở giáo dục</b></p> <p>Phân tích thực trạng giáo dục, dự báo và xây dựng kế hoạch, các quy định cụ thể để triển khai nhiệm vụ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế, các quyết định cụ thể của từng nội dung quản lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế.</p> <p>Giải quyết công việc theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình các cấp, bộ phận quản lý có thẩm quyền quyết định xử lý các công việc.</p>
		<p><b>Năng lực điều hành, lãnh đạo, chỉ đạo</b></p> <p>Hướng dẫn, đôn đốc, và đề xuất các biện pháp để thực hiện các quy định hoặc quyết định quản lý hiệu quả.</p> <p>Xử lý các tình huống giáo dục/quản lý giáo dục trong công việc.</p>
		<p><b>Năng lực xử lý thông tin và phối hợp trong quản lý</b></p> <p>Thu thập thông tin, thống kê, quản lý hồ sơ, lưu trữ tư liệu, số liệu phục vụ công tác quản lý được chặt chẽ, chính xác, đúng nguyên tắc.</p> <p>Phối hợp với các đơn vị liên quan và với đồng nghiệp để triển khai công việc quản lý theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao.</p>
		<p><b>Năng lực tổ chức và quản lý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở các cơ sở giáo dục</b></p> <p>Phân tích thực trạng giáo dục để lập kế hoạch các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho người học.</p> <p>Tổ chức và triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục, trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển phẩm chất nhân cách cho người học; có khả năng giám sát, đánh giá kết quả và điều chỉnh hoạt động giáo dục.</p>
<b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b>		<p><b>Năng lực hiểu người học</b></p> <p>Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b>  Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.  Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.  Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.  Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b>  Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.  Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p><b>Năng lực đánh giá</b>  Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.  Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> </ul>

STT	Nội dung	Đại học
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Sau tốt nghiệp, sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc học cao hơn ở các trường đại học trong và ngoài nước.
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện công việc quản lý tại các cơ sở giáo dục</li> <li>Thực hiện công việc nghiên cứu giáo dục</li> <li>Thực hiện công việc tư vấn về giáo dục</li> <li>Giảng dạy các môn học chuyên ngành quản lý giáo dục</li> </ul>

## 2. NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Thể hiện lòng yêu trẻ, yêu nghề, tinh thần vượt khó và tận tụy với nghề. Thể hiện đạo đức và tác phong phù hợp với môi trường giáo dục.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự đánh giá và tự hoàn thiện</b></p> <p>Có khả năng tự đánh giá và tự học để hoàn thiện bản thân và chuyên môn nghề nghiệp. Có thể chủ động và linh hoạt thích ứng với sự thay đổi trong lí thuyết và thực tiễn giáo dục.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp và hợp tác</b></p> <p>Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Có khả năng ứng xử một cách thân thiện và tôn trọng sự khác biệt. Có khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực với phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng.</p>



		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>          Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.          Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả và sáng tạo.</p>
		<p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>          Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.          Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>		<p><b>Năng lực nền tảng</b>          Nắm vững và có thể vận dụng linh hoạt kiến thức nền tảng về văn hóa - xã hội và các lĩnh vực khoa học có liên quan vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.          Nắm vững các đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi của trẻ và có thể vận dụng một cách hiệu quả vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.          Có khả năng đánh giá quá trình học tập và sự phát triển của trẻ và sử dụng kết quả đánh giá hiệu quả. Vận dụng kiến thức để giải các bài toán vật lí đại cương về định tính và định lượng.</p>
		<p><b>Năng lực phát triển chương trình giáo dục</b>          Có khả năng hiểu và đánh giá các mô hình, chương trình giáo dục mầm non          Có khả năng phát triển chương trình giáo dục mầm non: xác định mục tiêu, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh việc thực hiện chương trình một cách linh hoạt, hiệu quả.          Có khả năng đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ phù hợp với đặc điểm cá nhân và đáp ứng mong đợi của chương trình giáo dục.</p>
		<p><b>Năng lực chăm sóc trẻ</b>          Có khả năng đảm bảo vệ sinh môi trường lớp học.</p>

		<p>Có khả năng tổ chức các hoạt động vệ sinh và chăm sóc trẻ hàng ngày.</p> <p>Có khả năng giám sát an toàn thực phẩm và chế độ dinh dưỡng phù hợp với từng lứa tuổi.</p> <p>Có khả năng phòng tránh và chăm sóc ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ em.</p> <p><b>Năng lực giáo dục trẻ</b></p> <p>Có khả năng thiết lập môi trường giáo dục (môi trường vật chất và môi trường xã hội) phù hợp, thúc đẩy việc học và sự phát triển của trẻ.</p> <p>Có khả năng khuyến khích trẻ tích cực hoạt động và học hỏi.</p> <p>Có khả năng lựa chọn nội dung và áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với sự phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ.</p> <p>Có khả năng quản lí nhóm, lớp hiệu quả.</p> <p><b>Năng lực nâng cao</b></p> <p>Có khả năng tiến hành các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục.</p> <p>Có khả năng tư vấn cho phụ huynh và cộng đồng về chăm sóc và giáo dục trẻ.</p> <p>Bước đầu có thể vận dụng kiến thức lí luận vào thực hiện công tác quản lí giáo dục mầm non.</p>
<p><b>III</b></p>	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>

IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	<p>Có thể được đào tạo nâng cao năng lực để trở thành giảng viên tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non hoặc cán bộ quản lí tại các cơ sở giáo dục mầm non.</p> <p>Có khả năng tiếp tục tham gia học tập ở bậc học cao hơn ở trong nước và nước ngoài thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non hoặc các lĩnh vực liên quan (tùy vào yêu cầu của cơ sở đào tạo sau đại học).</p>
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<p>Giáo viên mầm non ở các cơ sở giáo dục mầm non dành cho trẻ từ 06 tháng đến 6 tuổi.</p> <p>Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu giáo dục hoặc tư vấn viên về giáo dục mầm non, nhân viên thực hiện công tác chuyên môn về giáo dục mầm non ở các phòng, sở giáo dục và đào tạo.</p>

### 3. NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực vận dụng kiến thức ngữ văn</b> Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ học và Việt ngữ học để mô tả, phân tích các đơn vị, cấu trúc, hiện tượng thông thường của tiếng Việt. Vận dụng được kiến thức về văn học để phân tích, đánh giá tác phẩm văn học ở mức độ đơn giản.</p> <p><b>Năng lực vận dụng kiến thức toán học</b> Vận dụng được kiến thức toán học để phát hiện, phân tích những ý tưởng toán học cơ bản thuộc lĩnh vực số học, hình học, đại số, thống kê mô tả và xác suất cơ bản. Vận dụng được kiến thức toán học để mô hình hóa và giải quyết một số vấn đề trong cuộc sống dưới dạng các bài toán có lời văn.</p> <p><b>Năng lực vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên - xã hội</b> Vận dụng được kiến thức về các lĩnh vực vật lí, sinh học, hóa học, địa lí tự nhiên để phân tích,</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>giải thích những hiện tượng, quy luật cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên.</p> <p>Vận dụng được kiến thức về các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, địa lí xã hội để phân tích, giải thích những hiện tượng, quy luật cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội.</p> <p><b>Năng lực vận dụng kiến thức thuộc lĩnh vực nghệ thuật và kĩ thuật</b></p> <p>Vận dụng được kiến thức về mỹ thuật để trang trí, vẽ tranh đơn giản và đánh giá tác phẩm hội họa thông thường.</p> <p>Vận dụng được kiến thức về âm nhạc để hát theo nhạc và đánh giá tác phẩm âm nhạc thông thường.</p> <p>Vận dụng được kiến thức về kĩ thuật cơ bản để đánh giá những mô hình kĩ thuật đơn giản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b></p> <p>Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về học sinh tiểu học.</p> <p>Hiểu được bản chất của hoạt động học ở tiểu học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng học sinh tiểu học.</p> <p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b></p> <p>Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức triển khai hoạt động dạy học tích hợp với các nội dung giáo dục ở tiểu học.</p> <p>Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động triển khai hoạt động giáo dục và dạy học ở tiểu học một cách hiệu quả.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học ở tiểu học hiệu quả.</p> <p>Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học ở trường tiểu học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục tiểu học để làm chủ môi trường giáo dục.</p> <p>Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <hr/> <p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh tiểu học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho học sinh tiểu học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho học sinh tiểu học.</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b></p>	<p>Chương trình đại trà</p>

STT	Nội dung	Đại học
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	<p>Tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.</p> <p>Học tập sau đại học tại các trường đại học có đào tạo về chuyên ngành Giáo dục học (Tiểu học) hoặc các chuyên ngành về Giáo dục học trong nước và thế giới.</p>
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<p>Giảng dạy hoặc làm công tác tổng phụ trách đội tại các trường tiểu học.</p> <p>Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học và các lĩnh vực có liên quan.</p> <p>Chuyên viên phụ trách GDTH ở các Phòng GD&amp;ĐT, Sở GD&amp;ĐT.</p> <p>Chuyên viên trong các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục có liên quan về Giáo dục Tiểu học.</p>



#### 4. NGÀNH GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Đảm bảo tác phong sư phạm; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp một cách nghiêm túc.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực - hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp và trong cuộc sống.</p> <p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực làm việc với trẻ khuyết tật</b>  Đánh giá đúng khả năng phát triển và xác định được các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt của trẻ khuyết tật.  Có khả năng quản lí hành vi trẻ khuyết tật hiệu quả và sáng tạo.  Có các kĩ năng chuyên biệt ở mức độ căn bản để làm việc với một trong các dạng trẻ khuyết tật.  Có khả năng thực hiện một số hoạt động trị liệu.  Tổ chức được các hoạt động can thiệp sớm cho ít nhất hai dạng trẻ khuyết tật.</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức các môn học cơ bản theo bậc học</b>  Có kiến thức cơ bản về tiếng Việt và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho học sinh.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Có kiến thức cơ bản về Toán và phương pháp phát triển kỹ năng học toán cho học sinh.</p> <p>Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và phương pháp phát triển kỹ năng khám phá khoa học cho học sinh.</p> <p>Có kiến thức cơ bản về âm nhạc, mỹ thuật và phương pháp phát triển các hoạt động làm quen nghệ thuật cho học sinh.</p>
	<b>NĂNG LỰC NGHIỆP</b>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b>          Hiểu vững đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.          Hiểu khả năng và nhu cầu giáo dục của trẻ khuyết tật theo độ tuổi.</p> <p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b>          Hiểu nguyên tắc, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức giáo dục trẻ em nói chung và vận dụng vào quá trình giáo dục trẻ khuyết tật nói riêng.          Xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc, kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật.          Điều chỉnh chương trình dạy học phù hợp khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật.          Xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học cho trẻ khuyết tật theo chương trình giáo dục của trường chuyên biệt.          Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy cho trẻ khuyết tật học hòa nhập, cộng tác với giảng viên đứng lớp trong quá trình dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật.          Tổ chức dạy học chuyên sâu cho ít nhất một dạng khuyết tật.</p> <p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b>          Có khả năng tìm hiểu môi trường giáo dục trẻ khuyết tật ở gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội.          Điều chỉnh và xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với trẻ khuyết tật.</p>

STT	Nội dung	Đại học
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Có khả năng tiếp tục học sau đại học chuyên ngành giáo dục đặc biệt ở trong nước và nước ngoài.
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<p>Có thể trở thành giáo viên tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt.</p> <p>Có thể trở thành giáo viên hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục hòa nhập.</p> <p>Có thể trở thành chuyên viên của các Trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật; chuyên viên giáo dục đặc biệt các Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo; nghiên cứu viên các Trung tâm nghiên cứu giáo dục.</p> <p>Có thể trở thành nghiên cứu viên của các Trung tâm nghiên cứu, giảng viên dạy học phần giáo dục hòa nhập ở các trường Cao đẳng sư phạm.</p>

## 5. NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b>            Hiểu và chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.            Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b>            Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.            Có tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b>            Tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.            Tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b>            Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn, sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>            Phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
		<p><b>Năng lực hợp tác</b></p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.            Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>            Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.            Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Có kiến thức sâu về các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; biết vận dụng để giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế – chính trị – xã hội từ góc độ lí luận chính trị.</b>            Có kiến thức sâu về các bộ môn khoa học Mác – Lênin và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Có kiến thức sâu về Tư tưởng Hồ Chí Minh và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Có kiến thức sâu về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn</p> <p><b>Có kiến thức cơ bản về đạo đức, pháp luật, an ninh quốc phòng, lí luận dạy học và một số lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn khác; biết vận dụng để giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế – chính trị – xã hội từ góc độ lí luận chính trị.</b>            Có kiến thức cơ bản về đạo đức, pháp luật và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.            Có kiến thức cơ bản về an ninh quốc phòng và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Có kiến thức cơ bản về lí luận dạy học và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Có kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn khác và biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.</p> <p><b>Có thể giới quan, phương pháp luận khoa học và năng lực tư duy khoa học chính trị; biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.</b></p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Có thể giới quan khoa học; biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.</p> <p>Có phương pháp luận khoa học; biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.</p> <p>Có năng lực tư duy khoa học chính trị; biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b></p> <p>Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức khoa học giáo dục chính trị để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học về lĩnh vực giáo dục chính trị.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b></p> <p>Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và biết vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b></p> <p>Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b></p>	<p>Chương trình đại trà</p>
V	<p><b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b></p>	<p>Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Lí luận và phương pháp dạy học các môn lí luận chính trị... Sau khi học lên thạc sĩ, tiến sĩ, có thể dạy học môn Lí luận chính trị ở các trường cao đẳng, đại học.</p>
VI	<p><b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b></p>	<p>Dạy học môn Giáo dục công dân ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương.</p>



## 6. NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực vận dụng kiến thức</b>  Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản và chuyên sâu đặc thù về lí luận và phương pháp GDTC, giải phẫu học con người, sinh lí học vận động, y học thể thao, và các môn khoa học liên ngành khác vào thực tiễn công việc.  Vận dụng được các điều luật thể thao cơ bản, vấn đề tổ chức trọng tài vào công việc thực tiễn như giảng dạy, rèn luyện thể chất, tổ chức tập luyện, huấn luyện thi đấu các môn thể thao và làm công tác trọng tài.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>  Có kiến thức cơ bản về phương pháp NCKH trong lĩnh vực Giáo dục Thể chất.  Biết thu thập, xử lí thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu về lượng vận động tập luyện, phương pháp tập luyện và những chỉ số cơ bản đánh giá về phát triển thể chất.</p>

STT	Nội dung	Đại học
	<b>NĂNG LỰC NGHIỆP NGHỀ</b>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b></p> <p>Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p>
<p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b></p> <p>Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>		
<p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.</p> <p>Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p>		
<p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>		
<b>III</b>		<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT</b>

STT	Nội dung	Đại học
	<b>ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	<p>Sau khi ra trường, cử nhân ngành sư phạm Giáo dục thể chất có khả năng:</p> <p>Tiếp tục học lên bậc cao hơn thuộc các chuyên ngành: Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Quản lí Thể dục Thể thao, Y sinh học Thể dục Thể thao, Tâm lí học Thể dục Thể thao.</p>
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<p>Đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy giáo dục thể chất ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương.</p> <p>Có khả năng tổ chức huấn luyện đội tuyển Thể dục Thể thao ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để thi đấu trong các hội thi thể thao các cấp.</p>

## 7. NGÀNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về đường lối quân sự của Đảng</b> Vận dụng những luận điểm cơ bản của một số học thuyết về chiến tranh, quân đội, bảo vệ tổ quốc để phân tích được hiện tượng, bản chất của chiến tranh và những vấn đề thuộc về lĩnh vực xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Vận dụng đường lối nghệ thuật quân sự Việt Nam của Đảng để phân tích được những vấn đề liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về công tác quốc phòng, an ninh</b> Vận dụng những kiến thức cơ bản về chiến lược “Diễn biến hòa bình” để phân tích được những quan điểm của Đảng về phòng chống các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. Vận dụng những kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh để phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức quân sự, kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật</b>  Vận dụng kiến thức điều lệnh vào thực hiện lễ tiết, tác phong quân nhân.  Vận dụng kiến thức kỹ thuật chiến đấu bộ binh, kiến thức chiến thuật vào quá trình huấn luyện, rèn luyện và chiến đấu.</p> <p><b>Có khả năng nghiên cứu khoa học</b>  Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.  Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.  Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ  NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b>  Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.  Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b>  Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.  Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.  Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.  Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.</p> <p>Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <hr/> <p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b></p>	<p>Chương trình đại trà</p>
V	<p><b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b></p>	<p>Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, giáo dục chính trị, nghệ thuật quân sự,...</p>



STT	Nội dung	Đại học
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở các trường trung học phổ thông, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học.

## 8. NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực tư duy toán học</b>  Có kiến thức cơ bản về toán cao cấp và biết trình bày các lập luận toán học một cách logic.  Vận dụng tư duy toán học để trừu tượng hóa, khái quát hóa và đặc biệt hóa các nội dung toán học.  Phân tích, tổng hợp kiến thức của các chuyên ngành Toán để giải quyết các bài toán chuyên sâu.</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức toán sơ cấp</b>  Vận dụng các kiến thức toán học cao cấp để hiểu và giải quyết một số bài toán sơ cấp.  Hiểu sâu sắc các kiến thức về toán phổ thông để giải thích các ứng dụng của chúng trong thực tiễn và nội tại toán học.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>            Phát hiện được vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.            Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận ngành Toán học.</p>
<b>NĂNG LỰC NGHIỆP</b>	<b>NGHỀ</b>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b>            Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.            Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p>
		<p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b>            Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.            Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.            Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.            Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
		<p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b>            Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.            Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p>
		<p><b>Năng lực đánh giá</b>            Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	<p>Có khả năng học tập tiếp ở các bậc học cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) các chuyên ngành thuộc các lĩnh vực Toán học, Lí luận và phương pháp dạy học Toán.</p> <p>Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện, bổ sung, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm hoàn thành tốt những nhiệm vụ giáo dục.</p>
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<p>Làm công tác giảng dạy Toán học tại các trường phổ thông trung học và tương đương. Có khả năng hướng dẫn và bồi dưỡng học sinh giỏi Toán học tại các trường phổ thông.</p> <p>Làm công tác nghiên cứu ở các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lí giáo dục, các cơ sở đào tạo, đặc biệt về lĩnh vực Toán học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán.</p> <p>Làm việc trong các doanh nghiệp có ứng dụng Toán học.</p>

## 9. NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Đảm bảo tác phong sư phạm. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp một cách nghiêm túc.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp và trong cuộc sống.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo; phản biện vấn đề phù hợp, có điểm đến</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có năng lực đọc hiểu để có thể nghiên cứu tài liệu chuyên ngành Công nghệ thông tin.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực cơ bản</b>  Vận dụng được các kiến thức cơ bản toán trong tin học, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực liên quan.  Sử dụng thành thạo các ngôn ngữ lập trình phổ biến để phát triển phần mềm.  Vận dụng được kiến thức của nhóm ngành công nghệ phần mềm như phân tích, thiết kế, lập trình nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tế</p> <p><b>Năng lực chuyên ngành</b>  Giảng dạy được Tin học ở trường trung học, và các cơ sở đào tạo trình độ trung học  Giải quyết hoặc tham gia giải quyết được các vấn đề Tin học trong thực tế.  Phân tích, thiết kế, phát triển được phần mềm trong các tổ chức sản xuất phần mềm, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Tham gia khai thác, vận hành được các hệ thống công nghệ thông tin trong trường phổ thông, và các tổ chức cỡ trung bình, nhỏ.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>            Phát hiện được vấn đề nghiên cứu và vận dụng được kiến thức chuyên ngành Tin học để giải quyết vấn đề            Xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học và viết được báo cáo khoa học.            Thu thập và xử lý được thông tin; phân tích và diễn giải được kết quả nghiên cứu khoa học.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHIỆP NGHỀ</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu người học và việc học</b>            Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.            Hiểu về người học để tổ chức hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục phù hợp với từng đối tượng người học.            Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề giáo; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề giáo và dự báo được xu thế phát triển của nghề giáo.</p> <p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b>            Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế chương trình và kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học Tin học ở trường trung học, và các cơ sở đào tạo trình độ trung học.            Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học Tin học hiệu quả            Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học Tin học hiệu quả            Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học Tin học một cách hiệu quả, sáng tạo</p>



STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b></p> <p>Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của nghề giáo trong sự dịch chuyển của bối cảnh</p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục ở trường trung học.</p> <p>Xây dựng môi trường giáo dục ở trường trung học tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học</p> <hr/> <p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học ở trường trung học, và các cơ sở đào tạo trình độ trung học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học ở trường trung học và các cơ sở đào tạo trình độ trung học</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>

STT	Nội dung	Đại học
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Có trình độ và tiềm lực để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành Phương pháp giảng dạy Tin học, Khoa học máy tính, Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, Quản lý giáo dục.
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<p>Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn Tin học ở các trường trung học, và các cơ sở đào tạo trình độ trung học.</p> <p>Đảm nhiệm được các vị trí công tác cụ thể như: lập trình viên, phân tích viên, thiết kế chương trình và dữ liệu, quản trị các hệ cơ sở dữ liệu, nghiên cứu viên trong các tổ chức/cơ quan chuyên nghiệp.</p> <p>Đảm nhiệm được vị trí: triển khai giải pháp, quản trị công nghệ thông tin cho các cơ quan hay tổ chức có ứng dụng công nghệ thông tin.</p>

## 10. NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b>                      Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.                      Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b>                      Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.                      Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b>                      Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.                      Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b>                      Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.                      Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Nắm vững các kiến thức vật lí đại cương và liên môn để áp dụng giải các bài toán vật lí và giải thích được những hiện tượng, qui luật chung của tự nhiên</b>  Vận dụng kiến thức để giải các bài toán vật lí đại cương về định tính và định lượng.  Giải thích được những hiện tượng thường gặp trong tự nhiên, các quá trình và mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên và đời sống.  Vận dụng được lịch sử phát triển của vật lí học, khoa học tự nhiên vào dạy học giúp hình thành kiến thức vật lí cho người học.</p> <p><b>Năng lực thực hành vật lí</b>  Sử dụng thành thạo dụng cụ thí nghiệm, cách thức tiến hành thí nghiệm, thu nhận số liệu, phân tích và đánh giá kết quả để hiểu và kiểm chứng các quy luật vật lí cơ bản.  Tiến hành, thực hiện được thí nghiệm biểu diễn các bài vật lí phổ thông.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Sửa chữa, chế tạo, thay thế dụng cụ hư hỏng, sáng tạo dụng cụ thí nghiệm đơn giản.</p> <p><b>Vận dụng được kiến thức toán học và tin học để nghiên cứu một số vấn đề vật lí</b>  Vận dụng được công cụ toán học cho vật lí.  Sử dụng các phần mềm tin học để giải một số bài toán vật lí.</p> <p><b>Nắm vững các kiến thức vật lí chuyên ngành, hiểu cách giải quyết vấn đề nghiên cứu của vật lí, khoa học tự nhiên.</b>  Hiểu được và trình bày được các kiến thức cơ bản của vật lí hiện đại.  Sử dụng kiến thức vật lí hiện đại để hiểu rõ và kiểm chứng các kết quả nghiên cứu những vấn đề vật lí.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>  Khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức vật lí chuyên ngành để giải quyết vấn đề.  Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b>  Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học.  Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b>  Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <hr/> <p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.</p> <p>Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <hr/> <p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đại học</b>
<b>IV</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
<b>V</b>	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Phương pháp dạy học vật lí và các chuyên ngành vật lí.
<b>VI</b>	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Dạy học môn Vật lí ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương.

## 11. NGÀNH SƯ PHẠM HÓA HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b> Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện được trách nhiệm đối với tổ quốc, xã hội và gia đình.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b> Thể hiện được sự cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Thể hiện được tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b> Đánh giá được sự phát triển bản thân. Đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b> Sử dụng được tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>



STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Đánh giá được thông tin và ý tưởng.  Giải quyết được vấn đề vừa phát hiện một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Có năng lực làm việc nhóm hiệu quả trên cơ sở tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất khoa học trong thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Kiến thức và kỹ năng Tin học cơ bản.  để phục vụ tốt nhiệm vụ học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản</b>  Vận dụng được kiến thức cơ bản của các ngành khoa học tự nhiên, triết học để đề xuất phương án giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn cuộc sống</p> <p><b>Năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành</b>  Phối hợp được lí thuyết hóa học, phương pháp nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành và dữ liệu thực nghiệm để giải thích được cấu tạo chất cùng quá trình biến đổi chất, từ đó có định hướng giải quyết các vấn đề của hóa học gắn liền với đời sống, sản xuất, môi trường, ...  Sử dụng thành thạo các công cụ nghiên cứu cơ bản.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>  Thực hiện được quy trình nghiên cứu và báo cáo khoa học logic, tin cậy và trung thực.</p>

STT	Nội dung	Đại học
	<b>NĂNG LỰC NGHIỆP</b>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b>            Vận dụng được cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.            Vận dụng phù hợp các yêu cầu của dạy học phân hóa người học.</p>
<p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b>            Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục.            Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục hiệu quả.            Sử dụng được các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.            Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.</p>		
<p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b>            Sử dụng được phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục.            Xây dựng được môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p>		
<p><b>Năng lực đánh giá</b>            Vận dụng hiệu quả các phương pháp đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.            Vận dụng được các phương pháp phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác để cải tiến hoạt động giáo dục và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>		
<b>III</b>		<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI</b>

STT	Nội dung	Đại học
	<b>HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
<b>IV</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
<b>V</b>	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	<p>Học tập sau đại học chuyên ngành Khoa học giáo dục, Lí luận và phương pháp dạy học Hóa học, Hóa học hữu cơ, Hóa học hữu cơ, Hóa lí, Hóa môi trường, Hóa phân tích, Hóa dược ...</p> <p>Học tập các chuyên đề chuyên sâu về phân tích công cụ để có thể làm việc tại các công ty, xí nghiệp, trung tâm liên quan đến kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.</p>
<b>VI</b>	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<p>Giáo viên dạy học môn Hóa học trường THPT, trung cấp nghề.</p> <p>Thành viên các nhóm nghiên cứu khoa học giáo dục.</p>

## 12. NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức Sinh học</b>  Có kiến thức Sinh học cơ bản và hiện đại để giải thích các hiện tượng, nguyên lí về khoa học sự sống.  Hiểu và vận dụng được các kiến thức chuyên ngành và liên ngành để khám phá lĩnh vực khoa học Sinh học.  Có kĩ năng thực hiện thí nghiệm, phân tích và giải thích kết quả thực hành Sinh học.  Vận dụng được những kiến thức Sinh học vào các hoạt động giáo dục về môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, dân số - sức khỏe sinh sản, HIV/AIDS,...</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>  Phát hiện được vấn đề nghiên cứu và vận dụng được kiến thức chuyên ngành Sinh học để giải quyết vấn đề.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học.</p> <p>Thu thập và xử lý được thông tin; phân tích và diễn giải được kết quả nghiên cứu khoa học.</p> <p>Hướng dẫn được nghiên cứu khoa học cho học sinh phổ thông.</p>
<b>NĂNG LỰC NGHIỆP</b>	<b>LỰC NGHỀ</b>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b></p> <p>Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p>
		<p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b></p> <p>Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
		<p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.</p> <p>Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p>
		<p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có</p>

STT	Nội dung	Đại học
		liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành Sinh học và các chuyên ngành khác có liên quan.
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn Sinh học ở các trường phổ thông trung học và các trung tâm giáo dục thường xuyên.

### 13. NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b>                      Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.                      Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b>                      Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.                      Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b>                      Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.                      Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b>                      Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.                      Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>



STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức ngôn ngữ</b> Có kiến thức về ngôn ngữ học và Việt ngữ học; biết vận dụng để miêu tả, phân tích các đơn vị, cấu trúc, hiện tượng tiếng Việt. Có kiến thức chữ Hán và chữ Nôm ở trình độ cơ bản để hiểu được những văn bản chữ Hán và chữ Nôm đơn giản.</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức văn học</b> Có kiến thức về lí luận văn học; biết vận dụng để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu văn học. Có kiến thức về văn học Việt Nam; biết vận dụng để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Việt Nam. Có kiến thức về văn học nước ngoài; biết vận dụng để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học nước ngoài.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>            Phát hiện và đề xuất vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.            Viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học Ngữ văn.</p>
<b>NĂNG LỰC NGHIỆP</b>	<b>NGHỀ</b>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b>            Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học.            Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p>
		<p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b>            Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.            Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.            Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.            Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
		<p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b>            Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.            Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p>
		<p><b>Năng lực đánh giá</b>            Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Phương pháp dạy học, Ngôn ngữ học, Văn học, Lí luận văn học, Văn hóa học, Mỹ học, Báo chí và truyền thông,...
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương.

#### 14. NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b></p> <p>Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p>Hiểu những kiến thức cơ bản, hệ thống, chuyên sâu về khoa học Lịch sử. Vận dụng được các phương pháp chuyên ngành và phương pháp liên ngành để phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Thể hiện khả năng tư duy sáng tạo, phản biện trong lĩnh vực khoa học lịch sử.</p> <p>Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong thực tiễn dạy học, biết kết nối lịch sử với những vấn đề của hiện tại. Phát hiện được vấn đề nghiên cứu và vận dụng những kiến thức khoa học Lịch sử để giải quyết vấn đề.</p>
	<b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b> Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b> Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả. Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b></p>	<p>Chương trình đại trà</p>
V	<p><b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ</b></p>	<p>Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ theo chuyên ngành được đào tạo (Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Thế giới, Lí luận &amp; Phương pháp dạy học</p>

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đại học</b>
	<b>SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Lịch sử) và những chuyên ngành gần với chuyên ngành được đào tạo.
<b>VI</b>	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Làm công tác giáo dục và giảng dạy phân môn Lịch sử tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và các cơ quan tương đương. Làm công tác trong các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội có yêu cầu sử dụng kiến thức chuyên môn về lịch sử.

## 15. NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÍ

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b>                      Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.                      Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b>                      Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.                      Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b>                      Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.                      Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b>                      Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.                      Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>



STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực khái quát hoá tri thức khoa học địa lí</b>  Xác định được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học Địa lí trong mối quan hệ với các khoa học khác.  Nhận thức, khái quát hoá và cập nhật những tri thức của khoa học Địa lí và các khoa học có liên quan.</p> <p><b>Năng lực vận dụng tri thức, kĩ năng địa lí trong thực tiễn</b>  Vận dụng được tri thức khoa học liên môn để lí giải các hiện tượng địa lí trong cuộc sống.  Vận dụng một cách khoa học và linh hoạt tri thức địa lí trong học tập và nghiên cứu.  Sử dụng thành thạo các công cụ, phương tiện học tập, nghiên cứu địa lí.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>  Phát hiện/đề xuất được vấn đề nghiên cứu về khoa học Địa lí.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Lựa chọn các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp với đề tài nghiên cứu.</p> <p>Thực hiện được về cơ bản một quy trình nghiên cứu hoàn chỉnh: viết đề cương; trình bày văn bản, bảng - biểu, hình ảnh; biên tập bản đồ; trích dẫn tài liệu; sắp xếp tài liệu tham khảo.</p>
	<b>NĂNG LỰC NGHIỆP</b>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b></p> <p>Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <hr/> <p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b></p> <p>Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <hr/> <p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.</p> <p>Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <hr/> <p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có</p>

STT	Nội dung	Đại học
		liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	<p>Học cao học, nghiên cứu sinh để nhận bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ Địa lí (chuyên về Địa lí Tự nhiên, Địa lí học, Phương pháp giảng dạy và Bản đồ), hoặc Thạc sĩ, Tiến sĩ về Tài nguyên – Môi trường, Quản lí giáo dục (cần học thêm các học phần chuyển đổi).</p> <p>Học các khóa bồi dưỡng để nhận các chứng chỉ, văn bằng phục vụ công tác chuyên môn.</p>
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<p>Giáo viên Địa lí ở các trường THCS, THPT.</p> <p>Giảng viên phụ trách các học phần liên quan đến Địa lí ở các trường trung học chuyên nghiệp.</p> <p>Chuyên viên phụ trách chuyên môn tại các Sở giáo dục, Sở Tài nguyên Môi trường.</p> <p>Nghiên cứu viên tại các Trung tâm, Viện nghiên cứu.</p>

## 16. NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực ngôn ngữ, học ngôn ngữ và hiểu nội dung khung chương trình ngôn ngữ</b>  Thể hiện năng lực của bản thân khi sử dụng ngôn ngữ mà mình giảng dạy ở mức phù hợp theo Khung trình độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR) và tìm kiếm cơ hội để cải thiện năng lực ngôn ngữ của mình ở bậc C1.  Nắm vững về các âm trong tiếng Anh, cách thành phần cấu tạo từ, nghĩa của từ và trật tự từ trong câu, cũng như cách giảng dạy về hệ thống ngôn ngữ ở bậc Tiểu học và Trung học.  Biết và có khả năng áp dụng kiến thức về cách học ngôn ngữ vào việc học của chính mình và cho công tác dạy học.  Có kiến thức về nền văn hóa của các quốc gia sử dụng ngôn ngữ mục tiêu, biết cách vận dụng trong giảng dạy và đối chiếu với văn hóa Việt Nam.  Có khả năng sử dụng tài liệu văn học văn hoá và học thuật bằng tiếng Anh ở những mức độ phù hợp với trình độ học sinh để giảng dạy về ngôn ngữ và kiến thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực giảng dạy ngôn ngữ</b></p> <p>Hiểu rõ và có khả năng tổ chức việc học bằng cách sử dụng những chiến lược và các kỹ thuật đa dạng nhằm tích hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho những mục tiêu sát thực cũng như đáp ứng các nhu cầu khác nhau của học sinh.</p> <p>Hiểu và có khả năng thiết kế bài học một cách hiệu quả và thiết kế các bài tập và hoạt động thực hành hướng đến nội dung và tới việc liên kết giữa các kỹ năng, cũng như giúp học sinh học các dạng thức và chức năng của ngôn ngữ.</p> <p>Biết cách tạo môi trường học tập có tính khích lệ và có ý nghĩa với học sinh, cũng như tiến hành giảng dạy theo giáo án và quản lý hoạt động trong lớp để qua đó cung cấp cho học sinh ngữ liệu đầu vào, các cơ hội để trao đổi và thực hiện các tương tác có ý nghĩa.</p> <p>Sử dụng được các công cụ và kỹ thuật đánh giá trong suốt quá trình học (đánh giá thường xuyên), và vào cuối khoá học (đánh giá sự tiến bộ và đánh giá năng lực), có khả năng thiết kế và sử dụng bài đánh giá phù hợp với độ tuổi của học sinh, qua đó nắm được cách dạy, cũng như đo đạc được sự tiến bộ và năng lực ngôn ngữ của học sinh.</p> <p>Có thể sử dụng và điều chỉnh sách giáo khoa phù hợp với công tác giảng dạy, tìm kiếm và điều chỉnh các tài liệu và nguồn học liệu phù hợp với lứa tuổi và trình độ của học sinh.</p> <p><b>Năng lực phát triển sự nghiệp và học tập suốt đời</b></p> <p>Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học ngôn ngữ.</p> <p>Phát triển và thực hiện tính tự chủ, có thể tìm kiếm thông tin cập nhật về công tác giảng dạy và nghiên cứu về ngôn ngữ, phát triển năng lực và kỹ năng mới.</p> <p>Có ý thức nắm bắt những cơ hội bồi dưỡng chuyên môn một cách thường xuyên, đóng góp trao đổi ý kiến trong cộng đồng sư phạm, cải thiện chất lượng giảng dạy tại Việt Nam.</p> <p>Hiểu được tầm quan trọng của việc liên hệ việc học của bản thân và việc học ngôn ngữ của học sinh với các học sinh khác, các lớp học khác, các trường khác cũng như với các vấn đề có liên</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>quan đến bối cảnh giảng dạy ngôn ngữ tại địa phương.</p> <p>Thực hiện công tác phản hồi thường xuyên để xem xét những câu hỏi đặt ra trong quá trình học ngôn ngữ cũng như trong quá trình giảng dạy của mình, cũng như sử dụng những kết quả tìm được để điều chỉnh cách dạy và học</p>
<b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b>		<p><b>Năng lực hiểu người học</b></p> <p>Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p>
		<p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b></p> <p>Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo</p>
		<p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.</p> <p>Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p>
		<p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Giảng dạy tiếng Anh, Ngôn ngữ học tiếng Anh và các chuyên ngành liên quan.
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn tiếng Anh ở các trường THPT. Có thể làm việc trong lĩnh vực chuyên môn khác có đòi hỏi về kiến thức văn hóa, xã hội và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.



## 17. NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG NGA

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b></p> <p>Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>            Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>            Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.            Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành</b>            Giải thích và khái quát hóa được kiến thức nền tảng về các vấn đề ngôn ngữ hiện đại, về phương pháp dạy-học ngoại ngữ, các khoa học cơ bản liên ngành đảm bảo hình thành năng lực nghiên cứu giáo dục và năng lực phát triển nghề nghiệp trong môi trường đa văn hóa. Nhận thức, phân tích, đánh giá được các giá trị truyền thống và hiện đại trong sự phát triển kinh tế, chính trị- xã hội, lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ và nghệ thuật của hai nước Việt – Nga.</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức chuyên ngành</b>            Hệ thống hóa kiến thức nền tảng về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Nga, lí thuyết tiếng Nga và phương pháp giảng dạy tiếng Nga hiện đại; và vận dụng vào nghiên cứu lí thuyết cũng như thực tế giảng dạy. Sử dụng thành thạo tiếng Nga ở các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (tương đương trình độ C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu) trong giao tiếp công vụ/đời thường.</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về tâm lí học sư phạm, lứa tuổi, giáo dục học vào dạy- học ngoại ngữ</b>            Trình bày và phân tích được các chức năng cơ bản của công tác giảng dạy: trang bị tri thức; giáo</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>dục thái độ, niềm tin, giá trị; phát triển đạo đức-trí tuệ-thâm mỹ; định hướng phát triển năng lực trong giáo dục.</p> <p>Hệ thống hóa kiến thức cơ bản, trình bày và phân tích được các tri thức tâm lí, giáo dục, xã hội học gắn với hoàn cảnh thực tiễn để lựa chọn cách giải quyết tình huống sư phạm-ngôn ngữ.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b></p> <p>Lựa chọn các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục và dạy-học tiếng Nga như một ngoại ngữ; phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết vấn đề, xử lí ngữ liệu ngôn ngữ. Viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận, khóa luận khoa học ngôn ngữ</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b></p> <p>Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b></p> <p>Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả. Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b></p>	<p>Chương trình đại trà</p>
V	<p><b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b></p>	<p>Tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao trình độ bằng các hình thức học chuyên tu (3 tháng), sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Ngôn ngữ Nga, Văn học Nga, Ngôn ngữ học và nghiên cứu văn học, Ngôn ngữ học, Sư phạm Giáo dục ở trong và ngoài nước.</p>
VI	<p><b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b></p>	<p>Giảng dạy tại các trường phổ thông, các trường đại học có giảng dạy tiếng Nga, Giảng dạy/ trợ giảng tại các trung tâm ngoại ngữ có dạy tiếng Nga hoặc các trang mạng trực tuyến. Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học tại các Viện nghiên cứu về ngôn ngữ.</p>

## 18. NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b></p> <p>Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b></p> <p>Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b></p> <p>Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực ngôn ngữ</b></p> <p>Có kiến thức căn bản về ngôn ngữ học; biết vận dụng để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Pháp.</p> <p>Có khả năng sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội</b></p> <p>Có kiến thức nền tảng về văn học Pháp; biết vận dụng để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Pháp.</p> <p>Có kiến thức nền tảng về con người, văn hóa-xã hội Pháp và Việt Nam, về giao tiếp liên văn hóa và đa văn hóa; biết vận dụng chiều kích liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực tế.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b></p> <p>Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p>
	<b>NĂNG LỰC NGHIỆP NGHỀ</b>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b></p> <p>Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b></p> <p>Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả. Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>

STT	Nội dung	Đại học
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	<p>Có năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn hóa Pháp và cộng đồng Pháp ngữ.</p> <p>Có thể học tập nâng cao trình độ (Thạc sĩ, Tiến sĩ, nghiệp vụ nâng cao) ở lĩnh vực didactic tiếng Pháp và ở các ngành nghề có sử dụng tiếng Pháp.</p>
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Có đủ năng lực giảng dạy tiếng Pháp ở các trường trung học phổ thông; ở các hệ đào tạo song ngữ, ngoại ngữ 1 hệ 3 năm, ngoại ngữ 1 hệ 7 năm, ngoại ngữ 2 và tiếng Pháp tăng cường.



## 19. NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG TRUNG QUỐC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về ngôn ngữ học, phương pháp giảng dạy tiếng hiện đại</b>  Vận dụng được kiến thức nền tảng về Ngữ âm, Văn tự, Từ vựng, Ngữ pháp tiếng Trung Quốc.  Vận dụng được kiến thức nền tảng về lí luận và phương pháp giảng dạy Bộ môn tiếng Trung Quốc, từ đó vận dụng vào thực tế giảng dạy.  Vận dụng được các kĩ năng tiếng Trung Quốc đạt bậc 5 theo <i>Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng về văn học, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam và Trung Quốc</b>  Vận dụng được kiến thức nền tảng về văn học, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam.  Vận dụng được kiến thức nền tảng về văn học, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội Trung Quốc.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về đối dịch hai ngôn ngữ Trung - Việt</b>  Dịch Trung - Việt hiệu quả.  Dịch Việt - Trung hiệu quả.</p> <p><b>Có năng lực nghiên cứu khoa học</b>  Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.  Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.  Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p>
	<b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b>  Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.  Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p><b>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</b>  Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.  Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.  Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.  Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</b>  Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p><b>Năng lực đánh giá</b></p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc, Ngôn ngữ Trung Quốc.
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Dạy học môn Tiếng Trung Quốc ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương.

**20. NGÀNH VIỆT NAM HỌC (CHƯƠNG NGÀNH: HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH)**

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.</p> <p>Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <hr/> <p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <hr/> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và biết tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <hr/> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực vận dụng các kiến thức căn bản về Việt Nam học</b>  Vận dụng những kiến thức căn bản về Việt Nam học để nhận biết các vấn đề về lịch sử, địa lí, văn học, văn hoá, du lịch, kinh tế - xã hội Việt Nam.  Vận dụng những kiến thức căn bản về Việt Nam học để phân tích, đánh giá các vấn đề về lịch sử, địa lí, văn học, văn hoá, du lịch, kinh tế - xã hội Việt Nam.</p> <hr/> <p><b>Năng lực vận dụng các kiến thức về du lịch</b>  Vận dụng những kiến thức căn bản về ngành du lịch để tổng hợp, phân tích các vấn đề về du lịch và các hoạt động du lịch.  Vận dụng những kiến thức về du lịch Việt Nam để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ hướng dẫn.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b></p> <p>Phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>Thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>Viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu được đặc trưng nghề hướng dẫn du lịch và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong ngành du lịch.</p> <p>Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với ngành du lịch: cơ hội và thách thức.</p> <p>Xác định nhu cầu du lịch của xã hội; biết cập nhật thông tin trong ngành du lịch và dự báo được xu thế phát triển của ngành du lịch.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b></p> <p>Tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ.</p> <p>Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của ngành du lịch.</p> <p>Thực hiện các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch bằng tiếng Việt và một ngoại ngữ khác (trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>).</p> <p>Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật hướng dẫn du lịch như hướng dẫn tuyến, hướng dẫn tham quan theo chuyên đề, tổ chức sinh hoạt tập thể, nghệ thuật giao tiếp vào hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>Tham gia vào quá trình phát triển du lịch như thiết kế và điều hành tour du lịch; nắm được chiến lược trong kinh doanh du lịch và vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>Quản lý thời gian và xử lý tình huống linh hoạt, hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa.</p>

STT	Nội dung	Đại học
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Người học có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn thuộc các chuyên ngành: Việt Nam học, Văn hóa học, Du lịch học...
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm hướng dẫn viên du lịch, làm việc trong các cơ quan, tổ chức hoạt động nghiệp vụ như du lịch hoặc có thể công tác ở các cơ quan đoàn thể hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, lịch sử, địa lí.



**21. NGÀNH NGÔN NGỮ ANH (CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI)**

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp.</p> <p>Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b> Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và biết tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực ngôn ngữ, học ngôn ngữ và hiểu nội dung khung chương trình ngôn ngữ</b> Thể hiện năng lực của bản thân khi sử dụng ngôn ngữ ở mức phù hợp theo Khung tham chiếu ngôn ngữ châu Âu (CEFR) và cải thiện năng lực ngôn ngữ của mình ở bậc C1 hoặc cao hơn. Nắm vững kiến thức về đặc trưng ngôn ngữ tiếng Anh và vận dụng hiệu quả trong học tập, nghiên cứu, giao tiếp và chuyên môn công việc. Có kiến thức về nền văn hóa của các quốc gia sử dụng ngôn ngữ mục tiêu, biết cách đối chiếu đặc điểm văn hóa các quốc gia này với văn hóa Việt Nam để vận dụng linh hoạt trong giao tiếp và chuyên môn công việc.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực khởi nghiệp và học tập suốt đời</b></p> <p>Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiến hành các bước thực hiện đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực thương mại.</p> <p>Chủ động tìm kiếm thông tin cập nhật nghiên cứu về ngôn ngữ và lĩnh vực chuyên môn để hoàn thiện năng lực bản thân.</p> <p>Có ý thức khởi nghiệp và có khả năng xây dựng các kế hoạch khởi nghiệp</p> <p>Có các phẩm chất của một công dân toàn cầu như ý thức tôn trọng các nền văn hóa khác, khả năng làm việc cộng tác, ý thức bảo vệ môi trường.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p> <p>Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b></p> <p>Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Sử dụng thành thạo bốn kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn trong môi trường làm việc.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Có khả năng dịch thuật và có kỹ năng xử lý các công việc văn phòng tại các cơ sở kinh doanh.</p> <p>Có các kỹ năng quan trọng của người lao động thế kỉ 21 như kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác và khả năng tư duy sáng tạo.</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b></p>	<p>Chương trình đại trà</p>
V	<p><b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b></p>	<p>Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ học tiếng Anh và các chuyên ngành liên quan.</p>
VI	<p><b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b></p>	<p>Có thể đảm nhận các vị trí công việc có sử dụng tiếng Anh trong đa dạng các môi trường làm việc khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực ngành nghề như dịch thuật, lễ tân, thư kí và nhân viên văn phòng cho các công ty có yếu tố nước ngoài, các cơ quan văn hóa, giáo dục và y tế, tiếp thị và truyền thông, quản lí, v.v...</p>

**22. NGÀNH NGÔN NGỮ ANH (CHUYÊN NGÀNH BIÊN - PHIÊN DỊCH)**

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp.</p> <p>Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b></p> <p>Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b></p> <p>Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và biết tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b></p> <p>Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực ngôn ngữ và hiểu nội dung khung chương trình ngôn ngữ</b></p> <p>Thể hiện năng lực của bản thân khi sử dụng ngôn ngữ mà mình học tập ở mức phù hợp theo Khung trình độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR) và cải thiện năng lực ngôn ngữ của mình ở bậc C1.</p> <p>Nắm vững về các âm trong tiếng Anh, cách thành phần cấu tạo từ, nghĩa của từ và trật tự từ trong câu.</p> <p>Biết và có khả năng áp dụng kiến thức về lí thuyết biên phiên dịch vào công tác biên phiên dịch.</p> <p>Có kiến thức về nền văn hóa của các quốc gia sử dụng ngôn ngữ mục tiêu, biết cách vận dụng trong dịch thuật và đối chiếu với văn hóa Việt Nam.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực khởi nghiệp và học tập suốt đời</b></p> <p>Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học ngôn ngữ.</p> <p>Phát triển và thực hiện tính tự chủ, có thể tìm kiếm thông tin cập nhật về công tác dịch thuật và nghiên cứu về ngôn ngữ, phát triển năng lực và kỹ năng mới.</p> <p>Có ý thức khởi nghiệp và có khả năng xây dựng các kế hoạch khởi nghiệp</p> <p>Có các phẩm chất của một công dân toàn cầu như ý thức tôn trọng các nền văn hóa khác, khả năng làm việc cộng tác, ý thức bảo vệ môi trường.</p>
	<b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p> <p>Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <hr/> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b></p> <p>Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Sử dụng thành thạo bốn kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn trong môi trường làm việc.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Có khả năng biên, phiên dịch và có các kỹ năng xử lý công việc văn phòng tại các cơ sở kinh doanh.</p> <p>Có các kỹ năng quan trọng của người lao động thế kỉ 21 như kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác và khả năng tư duy sáng tạo.</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b></p>	<p>Chương trình đại trà</p>
V	<p><b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b></p>	<p>Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Sư phạm tiếng Anh, Tiếng Anh thương mại, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ học tiếng Anh và các chuyên ngành liên quan.</p>
VI	<p><b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b></p>	<p>Làm công tác biên phiên dịch và nhân viên văn phòng cho các công ty có yếu tố nước ngoài, các cơ quan văn hóa, giáo dục và y tế.</p>



### 23. NGÀNH NGÔN NGỮ NGA

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành</b> Giải thích và khái quát hóa được kiến thức nền tảng về các vấn đề ngôn ngữ hiện đại, các khoa học cơ bản liên ngành đảm bảo hình thành năng lực nghiên cứu giáo dục và năng lực phát triển nghề nghiệp trong môi trường đa văn hóa. Nhận thức, phân tích, đánh giá được các giá trị truyền thống và hiện đại trong sự phát triển kinh tế, chính trị - xã hội, lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ và nghệ thuật của hai nước Việt – Nga.</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức chuyên ngành</b> Hệ thống hóa kiến thức nền tảng về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Nga, lí thuyết tiếng Nga; và vận dụng vào nghiên cứu lí thuyết cũng như thực tế công việc. Sử dụng thành thạo tiếng Nga ở các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (tương đương trình độ C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu) trong giao tiếp công vụ/ đời thường.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b></p> <p>Lựa chọn các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ; phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết vấn đề, xử lý ngữ liệu ngôn ngữ.</p> <p>Viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận, khóa luận khoa học ngôn ngữ.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực thương mại/ du lịch.</p> <p>Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp liên quan đến biên - phiên dịch.</p> <p>Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b></p> <p>Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p>
<p><b>III</b></p>	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> </ul>

STT	Nội dung	Đại học
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao trình độ bằng các hình thức học chuyên tu (3 tháng), sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Ngôn ngữ Nga, Văn học Nga, Ngôn ngữ học và nghiên cứu Văn học, Ngôn ngữ học, Báo chí truyền thông ở trong và ngoài nước.
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<p>Làm việc trong lĩnh vực du lịch – nhà hàng – khách sạn có thị trường khách Nga ở các vị trí nhân viên bán tour, điều hành tour, hướng dẫn viên du lịch, phiên dịch viên;</p> <p>Làm việc trong các công ty sản xuất, xuất nhập khẩu, thương mại liên doanh hoặc có vốn đầu tư của Liên Bang Nga với vị trí biên phiên dịch, trợ lý, chuyên viên ngôn ngữ;</p> <p>Cộng tác với các công ty dịch thuật, nhà xuất bản;</p> <p>Làm việc tại các cơ quan truyền thông, báo chí, truyền hình với vị trí biên - phiên dịch viên, phát thanh viên;</p> <p>Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học tại các Viện nghiên cứu về ngôn ngữ.</p>

## 24. NGÀNH NGÔN NGỮ PHÁP (CHUYÊN NGÀNH BIÊN – PHIÊN DỊCH)

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực ngôn ngữ</b> Có kiến thức căn bản về ngôn ngữ học; biết vận dụng để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Pháp. Có khả năng sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội</b> Có kiến thức nền tảng về văn học Pháp; biết vận dụng để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Pháp. Có kiến thức nền tảng về con người, văn hóa-xã hội Pháp và Việt Nam, về giao tiếp liên văn hóa và đa văn hóa; biết vận dụng chiều kích liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực tế.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b> Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết thu thập, xử lí thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương</p>

STT	Nội dung	Đại học
		nghiên cứu và tiểu luận khoa học.
	<b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b>          Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.          Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.          Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b>          Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp. Có khả năng hiểu và diễn đạt lại chính xác thông điệp cần truyền tải bằng hai ngôn ngữ Việt và Pháp; vận dụng được những nguyên tắc và kỹ thuật biên dịch và phiên dịch trong quá trình chuyển ngữ. Có khả năng thu thập và xử lý thông tin, kiến thức và thuật ngữ chuyên ngành cần thiết cho quá trình tác nghiệp. Có khả năng quản lý thời gian, làm chủ cảm xúc trong quá trình tác nghiệp phiên dịch, xử lý tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc đa văn hóa.</p>
<b>III</b>	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> </ul>

STT	Nội dung	Đại học
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	<p>Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn như thạc sĩ các chuyên ngành Biên phiên dịch hoặc Khoa học ngôn ngữ.</p> <p>Có khả năng học thêm các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc du lịch để đáp ứng thực tế nghề nghiệp đa dạng.</p>
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Có thể làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu biên dịch và phiên dịch tiếng Pháp; hoặc hành nghề biên-phiên dịch tự do.



## 25. NGÀNH NGÔN NGỮ PHÁP (CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH)

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b></p> <p>Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b></p> <p>Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b></p> <p>Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực ngôn ngữ</b></p> <p>Có kiến thức căn bản về ngôn ngữ học; biết vận dụng để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Pháp. Có khả năng sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội</b></p> <p>Có kiến thức nền tảng về văn học Pháp; biết vận dụng để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Pháp. Có kiến thức nền tảng về con người, văn hóa-xã hội Pháp và Việt Nam, về giao tiếp liên văn hóa và đa văn hóa; biết vận dụng chiều kích liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực tế.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b></p> <p>Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>Biết thu thập, xử lí thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức. Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <hr/> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b></p> <p>Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kĩ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Có khả năng hướng dẫn và giới thiệu các tuyến điểm, các địa điểm du lịch và các sản phẩm du lịch; Có khả năng nghiên cứu, thiết kế và phát triển các sản phẩm du lịch theo hướng du lịch bền vững và phát huy tiềm năng du lịch; Có khả năng tổ chức, quản lí và điều hành hoạt động du lịch, các tour du lịch, nhà hàng, khách sạn và các sự kiện. Có khả năng giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc tổ chức hoạt động du lịch.</p>
<p><b>III</b></p>	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> </ul>

STT	Nội dung	Đại học
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	<p>Có khả năng tiếp tục học lên bậc học cao hơn như thạc sĩ các chuyên ngành Du lịch, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ học, Lí luận và phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Pháp.</p> <p>Có khả năng theo học bổ túc thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ biên phiên dịch để đáp ứng yêu cầu thực tế đa dạng của nghề nghiệp.</p>
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Có khả năng đảm nhiệm các công việc khác nhau trong ngành du lịch (công ty du lịch, nhà hàng, khách sạn, cơ quan xúc tiến và phát triển du lịch).

## 26. NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b></p> <p>Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b></p> <p>Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b></p> <p>Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về ngôn ngữ học</b></p> <p>Vận dụng được kiến thức nền tảng về Ngữ âm, Văn tự, Từ vựng, Ngữ pháp tiếng Trung Quốc. Vận dụng được các kĩ năng tiếng Trung Quốc đạt bậc 5 theo <i>Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về văn học, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam và Trung Quốc</b></p> <p>Vận dụng được kiến thức nền tảng về văn học, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam. Vận dụng được kiến thức nền tảng về văn học, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội Trung Quốc.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về đối dịch hai ngôn ngữ Trung - Việt</b>  Dịch Trung - Việt hiệu quả.  Dịch Việt - Trung hiệu quả.</p> <p><b>Có năng lực nghiên cứu khoa học</b>  Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.  Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.  Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b>  Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.  Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.  Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b>  Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.  Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.  Có kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đưa ra giải pháp, kiến nghị, có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề, góp phần tạo nên hiệu quả chung cho công việc.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		Có kỹ năng truyền đạt thông tin, năng lực giao tiếp với khách hàng, với đồng nghiệp; kỹ năng trao đổi, thuyết trình trước đám đông.
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc, Đông phương học.
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tham gia công tác tại các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài có sử dụng tiếng Trung Quốc.



## 27. NGÀNH NGÔN NGỮ NHẬT

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b>            Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.            Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b>            Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.            Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b>            Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.            Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b>            Sử dụng tiếng Việt – Nhật hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.            Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và biết tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực ngôn ngữ</b>  Có khả năng vận dụng kiến thức căn bản về ngôn ngữ học để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Nhật.  Có khả năng sử dụng tiếng Nhật để giao tiếp (hội thoại, tiếp thu, trình bày) ở trình độ bậc 5 (theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>).</p> <p><b>Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn hoá, xã hội</b>  Có kiến thức nền tảng về con người, văn hoá – xã hội Nhật và Việt Nam, về giao tiếp liên văn hoá và đa văn hoá, vận dụng được các kiến thức này vào công việc thực tế.  Có khả năng tự nhận thức một số đặc trưng và biến động liên quan đến văn hóa, xã hội, kinh tế đang diễn ra; có thể so sánh và giải thích những khác biệt giữa các nền văn hóa, xã hội và kinh tế như giữa Nhật Bản - Việt Nam, Nhật Bản và các nước trên thế giới; có thể đưa ra nhận định cá nhân và tiếp thu ý kiến của người khác về những vấn đề trên.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b></p> <p>Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>Có khả năng thu thập, xử lý thông tin; phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p> <p>Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <hr/> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b></p> <p>Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Có khả năng vận dụng những nguyên tắc và kỹ thuật biên dịch và phiên dịch trong quá trình chuyển ngữ.</p> <p>Có khả năng thu thập và xử lý thông tin, kiến thức và thuật ngữ chuyên ngành cần thiết cho quá trình tác nghiệp. Có khả năng quản lý thời gian, làm chủ cảm xúc trong quá trình tác nghiệp, xử lý tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp.</p>

STT	Nội dung	Đại học
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Có khả năng học tập tại các trường Đại học, trung cấp chuyên nghiệp tại Nhật Bản ở rất nhiều ngành nghề như Ngôn ngữ Nhật, Du lịch, Kinh tế, Thương mại, ...
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Sau khi tốt nghiệp có thể công tác tại các cơ quan như Đại sứ quán, Lãnh sự quán Nhật Bản hoặc tại các công ty Nhật Bản, công ty Việt Nam hợp tác với Nhật bản trên nhiều lĩnh vực như du lịch, ẩm thực, bất động sản...

**28. NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC (CHUYÊN NGÀNH BIÊN PHIÊN DỊCH)**

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp.</p> <p>Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p> <p>Hiểu được tầm quan trọng của tính liêm chính, công bằng trong nhiệm vụ biên phiên dịch, trung thành với văn bản nguyên gốc; đảm bảo bí mật thông tin của khách hàng</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b> Sử dụng tiếng Việt - Hàn chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và biết tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực ngôn ngữ</b> Vận dụng kiến thức căn bản về ngôn ngữ học để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Hàn. Sử dụng tiếng Hàn (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5, theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội</b>  Vận dụng kiến thức nền tảng về văn học Hàn Quốc để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Hàn Quốc.  Vận dụng kiến thức nền tảng về con người, văn hóa – xã hội Hàn Quốc và Việt Nam, kiến thức liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực tế.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>  Phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.  Thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.  Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b>  Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.  Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.  Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b>  Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kĩ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.  Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.  Hiểu và diễn đạt lại chính xác thông điệp cần truyền tải bằng hai ngôn ngữ Hàn và Việt.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Vận dụng hiệu quả những nguyên tắc và kỹ thuật biên dịch, phiên dịch trong quá trình chuyên ngữ.</p> <p>Thu thập và xử lý thông tin, vận dụng kiến thức và thuật ngữ chuyên ngành cần thiết cho quá trình tác nghiệp.</p> <p>Quản lý thời gian, làm chủ cảm xúc trong quá trình tác nghiệp phiên dịch, xử lý tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc đa văn hóa.</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b></p>	<p>Chương trình đại trà</p>
V	<p><b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b></p>	<p>Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Biên Phiên dịch, Ngôn ngữ học.</p>
VI	<p><b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b></p>	<p>Sau khi ra trường sinh viên làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu biên dịch và phiên dịch tiếng Hàn, hoặc hành nghề biên - phiên dịch tự do.</p>



## 29. NGÀNH QUỐC TẾ HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b> Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng
		<b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b> Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<b>Năng lực tự học</b> Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.
		<b>Năng lực giao tiếp</b> Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		<b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p>Thông hiểu kiến thức về lịch sử, chính trị, kinh tế, pháp luật, văn hóa; đồng thời, hiểu biết các kiến thức trong lĩnh vực nghiên cứu quan hệ quốc tế, quốc tế học, khu vực học (Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ). Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành Quốc tế học vào hoạt động nghề nghiệp phù hợp với đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong quan hệ và hợp tác quốc tế. Có khả năng tiếp cận, cập nhật kiến thức mới và phát hiện vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Quốc tế học, quan hệ quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc và yêu cầu ngày càng cao của xã hội.</p>
	<b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b> Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b> Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kĩ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm theo yêu cầu của công tác được giao; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>ngành nghiệp. Có thể vận dụng được các kiến thức và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành quan hệ quốc tế để giải quyết công việc được giao. Có khả năng quan hệ công chúng và truyền thông; thành thạo kỹ năng và nghiệp vụ chuyên môn để làm tốt công tác đối ngoại trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các công ty, tập đoàn đa quốc gia, quốc tế.</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b></p>	<p>Chương trình đại trà</p>
V	<p><b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b></p>	<p>Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ theo chuyên ngành được đào tạo và những chuyên ngành gần với chuyên ngành được đào tạo.</p>
VI	<p><b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b></p>	<p>Làm công tác đối ngoại trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các công ty, tập đoàn đa quốc gia, quốc tế.</p> <p>Làm các công tác khác có yêu cầu sử dụng kiến thức về quốc tế học (báo chí – truyền thông, du lịch, quan hệ công chúng...)</p>

### 30. NGÀNH VĂN HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.</p> <p>Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b> Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực vận dụng kiến thức văn học</b> Vận dụng kiến thức về lí luận văn học để tổng hợp phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu văn học. Vận dụng kiến thức về văn học Việt Nam để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu trong văn học Việt Nam. Vận dụng kiến thức về văn học nước ngoài để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu trong văn học nước ngoài.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực vận dụng kiến thức ngôn ngữ</b>            Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học và Việt ngữ học để vận dụng vào nghiên cứu văn học.            Có kiến thức chữ Hán và chữ Nôm ở trình độ cơ bản để hiểu được những văn bản chữ Hán và chữ Nôm đơn giản.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>            Phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành Văn học để giải quyết vấn đề.            Thu thập, xử lý thông tin liên quan đến văn học; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.            Viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận, khóa luận, đề tài nghiên cứu khoa học độc lập...            Xây dựng kế hoạch, tổ chức, quản lý và khai thác các hoạt động nghiên cứu văn học của dân tộc và nhân loại.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b>            Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực văn học.            Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.            Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b>            Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.            Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		Biết phát hiện, phân tích, lí giải, đánh giá các hiện tượng văn học Việt Nam và thế giới. Biết trình bày, công bố các kết quả nghiên cứu văn học. Liên kết, hợp tác nghiên cứu về văn học.
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Tiếp tục học lên bậc sau đại học (Cao học, Nghiên cứu sinh) thuộc các chuyên ngành: Ngôn ngữ học, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lí luận văn học, Văn hóa học, Việt Nam học, Hán Nôm,...
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Làm công tác nghiên cứu văn học ở các viện và các trung tâm nghiên cứu; làm việc trong những lĩnh vực có liên quan đến văn học như báo chí, xuất bản, quản lí hoạt động văn hóa v.v.; làm công việc văn phòng ở các cơ quan văn hóa, chính trị và kinh tế.

### 31. NGÀNH TÂM LÝ HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p>



STT	Nội dung	Đại học
		<p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực cơ bản</b> Hiểu và vận dụng được khối kiến thức chuyên ngành của tâm lí học để phục vụ công việc và cuộc sống một cách hiệu quả như sau: Mô tả, nhận diện, phân tích và ứng dụng được các trường phái tâm lí, các hiện tượng tâm lí và các quy luật tâm lí cơ bản của con người (về nhận thức, tình cảm, nhân cách...).</p> <p>Mô tả, nhận diện, phân tích và ứng dụng được các đặc điểm tâm lí theo lứa tuổi và giới tính.</p> <p>Mô tả, nhận diện, phân tích và ứng dụng được các hiện tượng tâm lí trong xã hội, lao động, quản lí, pháp lí.</p> <p>Mô tả, nhận diện, phân tích và ứng dụng được các quy luật tâm lí trong dạy học, giáo dục và đào tạo.</p> <p>Phân tích được các rối nhiễu tâm lí và định hướng được các hỗ trợ về tâm lí cho cá nhân hoặc</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>cộng đồng.            Ứng dụng được một số trắc nghiệm tâm lí cơ bản vào thực tiễn để tìm hiểu các hiện tượng tâm lí ở người.</p> <hr/> <p><b>Năng lực chuyên ngành</b></p> <p>Hiểu và vận dụng được khối kiến thức tự chọn của các học phần chuyên ngành để phục vụ hoạt động nghề nghiệp theo một trong các định hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nghiên cứu Tâm lí học</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu và giảng dạy Tâm lí học để nghiên cứu và ứng dụng - thực hành trong các lĩnh vực nghề nghiệp có liên quan.</li> <li>+ Hiểu và vận dụng được một số công cụ đo lường và chẩn đoán tâm lí cơ bản để đo lường và chẩn đoán tâm lí người.</li> <li>+ Hiểu và vận dụng được một số hiện tượng tâm lí và quy luật tâm lí của đám đông, tôn giáo, tội phạm, dân tộc, các hành vi lệch chuẩn để nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn.</li> </ul> </li> <li>- <i>Tham vấn tâm lí</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu và vận dụng những kĩ năng tham vấn tâm lí cơ bản để thực hành ứng dụng trong lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp.</li> <li>+ Hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về tâm lí học y học để ứng dụng dự phòng, chăm sóc sức khỏe con người</li> <li>+ Hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về tâm lí học trị liệu căn bản, bước đầu biết vận dụng để xác lập mục tiêu và kế hoạch can thiệp cho những ca cơ bản.</li> </ul> </li> <li>- <i>Ứng dụng Tâm lí học (trong đào tạo/truyền thông/tổ chức, nhân sự/trong doanh nghiệp/các cơ quan/xí nghiệp/bệnh viện/...).</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu và vận dụng các hiện tượng tâm lí, các quy luật tâm lí con người vào vận hành, tổ chức và sử dụng lao động một cách hợp lí.</li> </ul> </li> </ul>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>+ Hiểu và vận dụng kiến thức của các học phần thuộc Tâm lí học ứng dụng vào các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp tương ứng.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>            Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.            Biết thu thập, xử lí thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.            Biết viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo hay tiểu luận khoa học.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b>            Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.            Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.            Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b>            Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kĩ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.            Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.            Có khả năng thực hiện các hoạt động nghề nghiệp đặc thù:            - Tùy vào định hướng nghề, sinh viên cần đáp ứng một trong các năng lực nghề nghiệp đặc thù sau:            + Nghiên cứu Tâm lí học: Tổ chức được các hoạt động nghiên cứu Tâm lí học và ứng dụng</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>vào thực tiễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tham vấn tâm lí: Thực hiện được các hoạt động tham vấn tâm lí cho cá nhân hoặc các nhóm đối tượng khác nhau trong xã hội.</li> <li>+ Ứng dụng Tâm lí học: Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực hiện được các hoạt động nghề nghiệp tương ứng như: tổ chức, nhân sự/ đào tạo/truyền thông/ tiếp thị/ du lịch...</li> </ul>
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Có khả năng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc có thể học sau đại học Thạc sĩ, Tiến sĩ Tâm lí học trong nước và ngoài nước khi có đủ điều kiện.
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Nghiên cứu viên Tâm lí học ở các cơ sở nghiên cứu và trường học, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, trung tâm trị liệu tâm lý, các sở ban ngành, đoàn thể, các cơ quan hoạch định chế độ chính sách, các cơ quan điều tra tâm lí tội phạm và bộ phận nghiên cứu tâm lí khách

STT	Nội dung	Đại học
		<p>hàng cho các doanh nghiệp...</p> <p>Chuyên viên tham vấn tâm lí tại các cơ quan phát thanh, truyền hình, tư vấn trực tuyến, báo chí, tổng đài..., tại các trung tâm tư vấn, các tổ chức lao động..., hỗ trợ tham vấn tâm lí cho các cá nhân và các nhóm người dễ bị tổn thương như trẻ mồ côi, trẻ lang thang đường phố, người mắc bệnh hiểm nghèo...</p> <p>Chuyên viên tâm lí trong các lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực, tổ chức - hành chính, chăm sóc tinh thần người lao động, tiếp thị, chăm sóc khách hàng tại các doanh nghiệp/cơ quan/ xí nghiệp/ bệnh viện/ các tổ chức ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội khác.</p> <p>Chuyên viên đào tạo, tổ chức, giảng dạy trong các công ty, bộ phận truyền thông của các doanh nghiệp, trung tâm và các tổ chức đào tạo, huấn luyện. Chuyên viên tổ chức và thực hành giáo dục kĩ năng sống cho cộng đồng, chuyên viên tâm lí làm việc cho các dự án liên quan đến chăm sóc sức khoẻ cộng đồng.</p>

### 32. NGÀNH TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.</p> <p>Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng khối kiến thức cơ sở của Tâm lí học để tiếp cận khoa học tâm lí và các hiện tượng tâm lí con người, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục.</li> <li>+ Vận dụng được kiến thức cơ sở của Tâm lí học trong việc mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích các hiện tượng tâm lí cơ bản của con người.</li> <li>+ Vận dụng được kiến thức Tâm lí học trong việc mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích các hiện tượng tâm lí và các quy luật tâm lí cơ bản của con người.</li> <li>+ Vận dụng được kiến thức Tâm lí học trong mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình giáo dục, tham vấn tâm lí và đánh giá tâm lí.</li> </ul>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực chuyên ngành</b></p> <p>Vận dụng kiến thức chuyên ngành Tâm lí học giáo dục trong các định hướng thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được các kiến thức có liên quan đến tham vấn tâm lí vào thực hành công tác tham vấn học đường, tham vấn hướng nghiệp.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức có liên quan đến đánh giá tâm lí và thực hành đánh giá tâm lí trên các đối tượng là trẻ em.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức có liên quan đến giảng dạy vào thực hành giảng dạy tâm lí học và một số chuyên đề có liên quan.</li> </ul> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b></p> <p>Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu trong chuyên ngành tâm lí học giáo dục và vận dụng kiến thức có liên quan để giải quyết vấn đề.</p> <p>Biết thu thập, xử lí thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>Biết viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo hay tiểu luận khoa học.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p> <p>Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b></p> <p>Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kĩ thuật phục vụ cho hoạt động nghề</p>



STT	Nội dung	Đại học
		<p>nghiệp.</p> <p>Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Thực hiện được công việc hướng nghiệp, quản nhiệm và tham vấn học đường.</p> <p>Thực hiện được công việc đánh giá tâm lí trẻ em để định hướng hỗ trợ và can thiệp một số rối loạn trong quá trình phát triển của trẻ em.</p> <p>Thực hiện được công việc giảng dạy Tâm lí học và một số chuyên đề có liên quan.</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b></p>	<p>Chương trình đại trà</p>
V	<p><b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b></p>	<p>Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc học ở bậc cao hơn các chuyên ngành Tâm lí học cũng như các chuyên ngành khác cùng lĩnh vực khoa học</p>
VI	<p><b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU</b></p>	<p>Tham vấn học đường, quản nhiệm, hướng nghiệp tại các trường phổ thông và các cơ sở giáo dục</p>

STT	Nội dung	Đại học
	<b>KHI TỐT NGHIỆP</b>	<p>chuyên biệt.</p> <p>Đánh giá tâm lí và can thiệp một số rối loạn trong quá trình phát triển của trẻ em tại các phòng khám tâm lí, các trường học.</p> <p>Giảng dạy Tâm lí học và một số chuyên đề có liên quan tại các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trường phổ thông.</p>

### 33. NGÀNH ĐỊA LÝ HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp.</p> <p>Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực khái quát hoá tri thức khoa học địa lí du lịch</b> Khái quát hóa những kiến thức chung của khoa học du lịch trong mối quan hệ với các khoa học khác. Giải thích được các đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học du lịch và các khoa học khác.</p> <p><b>Năng lực vận dụng tri thức, kĩ năng địa lí trong thực tiễn</b> Tổ chức và điều hành chương trình du lịch. Vận dụng những vấn đề lí luận của khoa học du lịch vào thực tiễn. Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch và định hướng quy hoạch lãnh thổ du lịch.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>            Phát hiện được vấn đề nghiên cứu về khoa học du lịch.            Thực hiện được một nghiên cứu hoàn chỉnh về vấn đề cụ thể của khoa học du lịch.            Bảo vệ, công bố được kết quả nghiên cứu.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGÀNH NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b>            Hiểu được đặc trưng và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực du lịch.            Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực du lịch: cơ hội và thách thức.            Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực du lịch và dự báo được xu thế phát triển của ngành nghề.</p> <hr/> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b>            Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động du lịch.            Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực du lịch.            Xây dựng giải pháp và khuyến nghị để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạt động du lịch.            Vận dụng được kiến thức, kỹ năng thực hành nghề sắp xếp, giám sát và điều hành công việc tổ chức thực hiện tour đảm bảo nguyên tắc, quá trình làm việc tốt nhất.</p>
<p><b>III</b></p>	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> </ul>

STT	Nội dung	Đại học
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Học tập ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Địa lí học và những ngành gần tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<p>Làm việc tại các Sở, Ban, Ngành cấp Tỉnh, Thành phố như: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên - Môi trường; Sở Kế hoạch - Đầu tư; Ban quản lí các dự án đầu tư xúc tiến và phát triển du lịch;</p> <p>Làm việc tại các Phòng cấp huyện: Phòng Văn hóa Thể thao và Du lịch, Phòng Tài nguyên - Môi trường;</p> <p>Làm việc tại các công ty, trung tâm du lịch; Các công ty lữ hành, khách sạn, các dự án bảo tồn và phát triển di tích văn hóa lịch sử;</p> <p>Làm việc cho các dự án liên quan đến lĩnh vực quy hoạch và phát triển du lịch;</p> <p>Giảng dạy, nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và quản lí liên quan đến lĩnh vực du lịch và quy hoạch lãnh thổ kinh tế.</p>

### 34. NGÀNH VẬT LÝ HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b></p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>  Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.  Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b>  Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.  Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>  Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.  Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Nắm vững các kiến thức vật lí đại cương và liên môn để áp dụng giải các bài toán vật lí và giải thích được những hiện tượng, qui luật chung của tự nhiên</b>  Vận dụng kiến thức để giải các bài toán vật lí đại cương về định tính và định lượng.  Giải thích được những hiện tượng thường gặp trong tự nhiên, các quá trình và mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên và đời sống.</p> <p><b>Năng lực thực hành vật lí</b>  Sử dụng thành thạo dụng cụ thí nghiệm, tiến hành cách thức thí nghiệm, thu nhận số liệu, phân tích và đánh giá kết quả để hiểu và kiểm chứng các quy luật vật lí cơ bản.  Sửa chữa, chế tạo, thay thế dụng cụ hư hỏng, sáng tạo dụng cụ thí nghiệm đơn giản.</p> <p><b>Vận dụng được kiến thức toán học và tin học để nghiên cứu một số vấn đề vật lí</b></p>



STT	Nội dung	Đại học
		<p>Vận dụng được công cụ toán học cho vật lí. Sử dụng được các phần mềm tin học để giải một số bài toán vật lí.</p> <p><b>Nắm vững kiến thức vật lí chuyên ngành và ứng dụng trong đời sống</b> Hiểu được và trình bày được các kiến thức cơ bản của vật lí hiện đại. Sử dụng kiến thức vật lí hiện đại để hiểu rõ và kiểm chứng các kết quả nghiên cứu những vấn đề vật lí. Nắm vững các kiến thức chuyên ngành vật lí hạt nhân, vận dụng giải thích được những tương tác của bức xạ với vật chất và ứng dụng trong nông nghiệp, công nghiệp, y tế và sinh học.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b> Khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức vật lí chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu người học</b> Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực vật lí, vật lí hạt nhân. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực vật lí, vật lí hạt nhân: cơ hội và thách thức. Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực vật lí, vật lí hạt nhân; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p><b>Vận dụng được kiến thức vật lí hạt nhân để giải quyết các vấn đề cụ thể của chuyên ngành</b> Nắm vững các kiến thức cơ bản về phương pháp đo bức xạ hạt nhân. Nắm vững kiến thức về an toàn bức xạ để sử dụng an toàn các thiết bị bức xạ và kịp thời xử lí</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>khi xảy ra sự cố hạt nhân.  Vận dụng được các kỹ thuật hạt nhân ứng dụng trong đời sống và khoa học kỹ thuật.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b>  Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động ứng dụng vật lý, vật lý hạt nhân.  Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực ứng dụng vật lý, vật lý hạt nhân.</p>
III	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành vật lý.

STT	Nội dung	Đại học
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Có khả năng làm việc ở các cơ quan nghiên cứu và sử dụng bức xạ, hạt nhân.

### 35. NGÀNH HÓA HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b> Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện được trách nhiệm đối với tổ quốc, xã hội và gia đình.
		<b>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</b> Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<b>Năng lực tự học</b> Đánh giá được sự phát triển bản thân. Đánh giá được kết quả hoạt động tự học.
		<b>Năng lực giao tiếp</b> Sử dụng được tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		<b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Đánh giá được thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Có năng lực làm việc nhóm hiệu quả trên cơ sở tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất khoa học trong thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b> Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p> <p><b>Năng lực thẩm mỹ</b> Có khả năng phân biệt cái xấu và đẹp để nhận ra cái đẹp; diễn tả, giao lưu thẩm mỹ; biết thể hiện cái đẹp trong cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản</b> Vận dụng được kiến thức cơ bản của các ngành khoa học tự nhiên, triết học để có thể đề xuất phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến thực tiễn cuộc sống.</p> <p><b>Năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành</b> Phối hợp được lý thuyết hóa học, phương pháp nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành, dữ liệu thực nghiệm để giải thích cấu tạo chất cùng quá trình biến đổi chất. Từ đó góp phần giải quyết được các vấn đề liên quan đến đời sống, sản xuất, môi trường... Sử dụng thành thạo các công cụ nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành để triển khai hoạt động thực nghiệm hóa học và hoạt động nghiên cứu khoa học. Thực hiện được sự tối ưu hóa thực nghiệm.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học hóa học</b>            Có năng lực phát hiện vấn đề nghiên cứu.            Thực hiện được quy trình nghiên cứu và báo cáo khoa học logic, tin cậy, trung thực.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP (NGHIÊN CỨU LĨNH VỰC HÓA HỌC)</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu về nghề nghiệp</b>            Hiểu được đặc trưng của hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực hóa học và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học.            Xác định được nhu cầu xã hội đối với nghiên cứu khoa học. Cập nhật được thông tin về thành tựu, xu hướng nghiên cứu trong một số lĩnh vực chuyên ngành của hóa học.            Hiểu sự phối hợp nghiên cứu khoa học với các chuyên ngành khác (sinh học, sinh học phân tử, khoa học tính toán, vật lí...) để góp phần tăng cường hiệu quả của hoạt động nghề nghiệp.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b>            Có năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc chủ động phát hiện vấn đề, lập kế hoạch nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu, sử dụng phương pháp và công cụ nghiên cứu, đánh giá kết quả nghiên cứu...            Có năng lực tự chủ, làm việc độc lập, thích nghi với những điều kiện và môi trường làm việc khác nhau trong quá trình phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.            Sử dụng hiệu quả năng lực hợp tác nhóm với đa dạng nhóm trong công việc.</p>
<p><b>III</b></p>	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> </ul>

STT	Nội dung	Đại học
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	<p>Học chuyên sâu các chuyên đề về công cụ trong nghiên cứu khoa học cơ bản;</p> <p>Học sau đại học các chuyên ngành Hóa học vô cơ, Hóa học hữu cơ, Hóa học phân tích, Hóa lí, Hóa môi trường, Hóa dược...</p>
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<p>Tham gia các nhóm nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực hóa học tại các trung tâm, viện nghiên cứu;</p> <p>Tham gia các hoạt động liên quan đến quá trình hóa học tại các cơ sở sản xuất;</p> <p>Tham gia các công ty hoặc cơ sở cung cấp dịch vụ, trang thiết bị nghiên cứu khoa học cơ bản (vật lí, hóa học, sinh học).</p>

### 36. NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYÊN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p>



STT	Nội dung	Đại học
		<p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có năng lực đọc hiểu để có thể nghiên cứu tài liệu chuyên ngành CNTT.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực cơ bản</b> Vận dụng được các kiến thức cơ bản toán trong tin học, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực liên quan. Sử dụng thành thạo các ngôn ngữ lập trình phổ biến để phát triển phần mềm. Vận dụng được kiến thức của nhóm ngành công nghệ phần mềm như phân tích, thiết kế, lập trình nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p><b>Năng lực chuyên ngành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chuyên ngành Khoa học máy tính</b> Xây dựng được giải thuật và giải quyết các bài toán tối ưu, xấp xỉ dựa trên lí thuyết xác suất, xấp xỉ, ngẫu nhiên.</li> </ul>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Phân tích, giải quyết được các bài toán thực tế trong ngành khoa học máy tính đòi hỏi kiến thức về khai thác dữ liệu lớn, thống kê, trí tuệ nhân tạo, máy học.</p> <p>Vận dụng được thương mại điện tử, các công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, IoT vào các doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chuyên ngành Công nghệ phần mềm &amp; Hệ thống thông tin</b></li> </ul> <p>Phân tích, thiết kế, phát triển được phần mềm trong các tổ chức sản xuất phần mềm trong và ngoài nước.</p> <p>Phát triển hay kiểm thử được đơn vị, module, tích hợp hay toàn bộ sản phẩm phần mềm.</p> <p>Vận dụng được thương mại điện tử, các công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, IoT vào các doanh nghiệp.</p> <p>Sử dụng được các chuẩn trong ngành gia công và phát triển phần mềm.</p> <p>Có kiến thức về một số nghiệp vụ quản lý và xã hội có thể được kết hợp với ngành công nghệ phần mềm.</p> <p>Tham mưu tư vấn và thực hiện được nhiệm vụ với tư cách một chuyên viên trong lĩnh vực công nghệ phần mềm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chuyên ngành Mạng máy tính &amp; truyền thông</b></li> </ul> <p>Nắm vững các kiến thức cơ bản về hoạt động và giao tiếp của những thành phần trong hệ thống mạng máy tính và truyền thông.</p> <p>Phân tích, thiết kế, cài đặt, quản trị được hệ thống mạng máy tính và truyền thông trong các tổ chức, công ty sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước.</p> <p>Xử lý được sự cố theo đúng các tiêu chuẩn bảo trì hệ thống, có khả năng hoạch định kế hoạch bảo trì và quản lý sự cố trên các hệ thống mạng khác nhau.</p> <p>Có kiến thức về các công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, IoT, ảo hóa dựa trên các nền tảng khác nhau như VMWare/HyperV/Linux</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Có kiến thức về một số nghiệp vụ quản lí và xã hội có thể được kết hợp với ngành mạng truyền thông.</p> <p>Hoạch định linh hoạt trong việc xây dựng mới cũng như nâng cấp hệ thống mạng doanh nghiệp dựa trên hạ tầng của các hãng khác nhau như Cisco, Juniper,...</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b></p> <p>Viết được đề cương nghiên cứu khoa học.</p> <p>Viết được bài báo khoa học trong ngành công nghệ thông tin.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b></p> <p>Xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>Tôn trọng sở hữu trí tuệ. Tôn trọng bản quyền văn hóa, trí tuệ, bảo mật thông tin cá nhân, cơ quan, và các tổ chức khác có liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chuyên ngành Khoa học máy tính</b></li> </ul> <p>Xác định được đặc trưng của chuyên ngành khoa học máy tính, những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này.</p> <p>Xác định được sự phát triển, ảnh hưởng của các thành tựu của khoa học máy tính lên sự phát triển khoa học công nghệ, xã hội trong nước và thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chuyên ngành Công nghệ phần mềm &amp; Hệ thống thông tin</b></li> </ul> <p>Xác định được đặc trưng của chuyên ngành công nghệ phần mềm, những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này.</p> <p>Xác định được vai trò, áp lực và cách thức hợp tác làm việc hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất hay gia công phần mềm.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>▪ <b>Chuyên ngành Mạng máy tính &amp; truyền thông</b></p> <p>Xác định được đặc trưng của chuyên ngành mạng máy tính và truyền thông, những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này.</p> <p>Xác định được vai trò, áp lực và cách thức hợp tác làm việc hiệu quả trong lúc hoạch định, vận hành cũng như khắc phục sự cố hệ thống mạng truyền thông.</p> <hr/> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b></p> <p>▪ <b>Chuyên ngành Khoa học máy tính</b></p> <p>Giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến khai thác dữ liệu lớn, thống kê, trí tuệ nhân tạo, máy học.</p> <p>Phát triển được sản phẩm phần mềm trong các tổ chức gia công hay phát triển phần mềm.</p> <p>▪ <b>Chuyên ngành Công nghệ phần mềm &amp; Hệ thống thông tin</b></p> <p>Viết được tài liệu khảo sát, phân tích nhu cầu phát triển mới hay chỉnh sửa phần mềm.</p> <p>Phát triển được sản phẩm phần mềm trong các tổ chức gia công hay phát triển phần mềm.</p> <p>Phát triển, kiểm thử được phần mềm.</p> <p>Tổ chức thực hiện, quản lý được các công việc trong lĩnh vực công nghệ phần mềm, và xây dựng mô hình và áp dụng các nguyên tắc của công nghệ phần mềm vào thực tế.</p> <p>▪ <b>Chuyên ngành Mạng máy tính &amp; truyền thông</b></p> <p>Viết được tài liệu khảo sát yêu cầu trong xây dựng mới, khảo sát hiện trạng trong trường hợp nâng cấp mở rộng, đánh giá tốt khả năng tương thích và tính khả mở của các giải pháp trong hoạch định xây dựng hệ thống.</p> <p>Đánh giá thông tin tốt, tư duy phản biện tích cực trong quá trình tương tác với nhóm làm việc trong dự án mạng truyền thông.</p> <p>Tự tìm hiểu, tự học để khai thác hiệu quả các giải pháp mạng truyền thông cỡ trung bình hoặc nhỏ</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>sẵn có trong các tổ chức.</p> <p>Cài đặt, quản trị, và bảo trì thành thạo các hệ thống máy chủ Windows/Linux/Unix, các thiết bị mạng.</p>
III	<p><b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách</li> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b></p>	<p>Chương trình đại trà</p>
V	<p><b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b></p>	<p>Có trình độ và tiềm lực để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành Khoa học máy tính, Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin và truyền thông, Phương pháp giảng dạy Tin học, Quản lý giáo dục.</p>
VI	<p><b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b></p>	<p>Làm việc tại các công ty sản xuất và kiểm thử phần mềm, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và gia công phần mềm, kiểm thử, và nội dung số.</p> <p>Đảm nhiệm được các vị trí công tác cụ thể như: lập trình viên, phân tích viên, thiết kế chương trình và dữ liệu, quản trị các hệ cơ sở dữ liệu, nghiên cứu viên trong các tổ chức/cơ quan chuyên nghiệp.</p> <p>Đảm nhiệm được vị trí: triển khai giải pháp, quản trị công nghệ thông tin cho các cơ quan hay tổ</p>

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đại học</b>
		chức có ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị hệ thống, quản trị mạng, thiết kế hệ thống mạng. Là chuyên viên tư vấn các giải pháp, xây dựng và bảo trì hệ thống ICT.

### 37. NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Việt Nam;</li> <li>- Tốt nghiệp THPT.</li> </ul>
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<p><b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b></p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>
		<p><b>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.</p> <p>Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<p><b>Năng lực tự học</b></p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p><b>Năng lực giao tiếp</b></p> <p>Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b> Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo</p> <p><b>Năng lực hợp tác</b> Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p><b>Năng lực ngoại ngữ</b> Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>	<p><b>Năng lực cơ bản</b> Mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích các đặc điểm tâm lí của người đang có nhu cầu trợ giúp. Mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích các đặc điểm môi trường sống và các nguồn lực của người đang có nhu cầu trợ giúp. Mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích các chính sách của chính quyền, của các tổ chức, các nguồn tài trợ và các nguồn lực bên ngoài khác.</p> <p><b>Năng lực chuyên ngành</b> Vận dụng được các kiến thức có liên quan đến Công tác xã hội học đường nhằm thực hành công việc trợ giúp cho các đối tượng có nhu cầu trong trường học. Vận dụng được các kiến thức có liên quan đến Công tác xã hội trẻ em nhằm vào việc trợ giúp cho</p>



STT	Nội dung	Đại học
		<p>các đối tượng trẻ em có nhu cầu trong các cơ sở giáo dục khác, các trung tâm bảo trợ trẻ em.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b>            Phát hiện vấn đề nghiên cứu trong chuyên ngành công tác xã hội và vận dụng kiến thức có liên quan để giải quyết vấn đề.            Thu thập, xử lí thông tin; phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.            Viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo hay tiểu luận khoa học.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b>            Hiểu được đặc trưng công việc công tác xã hội học đường, công tác xã hội trẻ em; nhận diện được những năng lực, phẩm chất cần thiết đối với một cử nhân công tác xã hội.            Đánh giá được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương, những cơ hội và thách thức đối với lĩnh vực công tác xã hội.            Xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b>            Tiếp cận và sử dụng hiệu quả những thiết bị, phương tiện kĩ thuật mới phục vụ cho công tác xã hội học đường và công tác xã hội trẻ em.            Làm việc độc lập, thích nghi với những điều kiện khác nhau và sự phát triển của công tác xã hội học đường và công tác xã hội trẻ em.            Thực hiện được công việc trong lĩnh vực công tác xã hội học đường.            Thực hiện được công việc trong lĩnh vực Công tác xã hội trẻ em tại các cơ sở giáo dục khác và các trung tâm bảo trợ trẻ em.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH,	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách

STT	Nội dung	Đại học
	<b>HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trợ cấp xã hội</li> <li>+ Trợ cấp đồ dùng dạy học</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ</li> <li>+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Miễn giảm học phí cho sinh viên</li> <li>- Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật</li> <li>- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên</li> </ul>
IV	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
V	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Có khả năng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc có thể học lên thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và ngoài nước ngành Công tác xã hội và một số ngành gần khi có đủ điều kiện.
VI	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác xã hội viên học đường, thực hiện được công việc trong lĩnh vực công tác xã hội học đường <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tư vấn, tham vấn, hướng dẫn kỹ năng sống, hỗ trợ hòa nhập, phục hồi chức năng hoạt động cho học sinh và các đối tượng khác có nhu cầu trong học đường.</li> <li>+ Đàm phán, hòa giải quyền lợi cho người có nhu cầu trợ giúp trong học đường.</li> <li>+ Tham mưu phát triển, tư vấn thực hiện các quy định của nhà trường và các chính sách xã hội có liên quan.</li> <li>+ Truyền thông các vấn đề công tác xã hội học đường, kết nối các dịch vụ xã hội, nghiên cứu khoa học, biên soạn nội dung hoặc hướng dẫn nghiệp vụ cho viên chức và cộng tác viên công tác xã hội, thực hiện đề án về công tác xã hội học đường.</li> </ul> </li> </ul>

STT	Nội dung	Đại học
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác xã hội viên trong lĩnh vực Công tác xã hội trẻ em tại các cơ sở giáo dục khác và các trung tâm bảo trợ trẻ em <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tư vấn, tham vấn, hướng dẫn kỹ năng sống, hỗ trợ hòa nhập cho trẻ em.</li> <li>+ Đàm phán, hòa giải cho quyền lợi cho người có nhu cầu trợ giúp tại các cơ sở giáo dục khác và các trung tâm bảo trợ trẻ em.</li> <li>+ Tham mưu phát triển và tư vấn thực hiện các quy định trong công tác xã hội trẻ em và các chính sách xã hội có liên quan đến công tác xã hội trẻ em.</li> <li>+ Truyền thông các vấn đề công tác xã hội trẻ em, kết nối các dịch vụ xã hội, nghiên cứu khoa học, biên soạn nội dung hoặc hướng dẫn nghiệp vụ cho viên chức và cộng tác viên công tác xã hội, thực hiện đề án về công tác xã hội trẻ em trong cộng đồng.</li> </ul> </li> </ul>

### 38. NGÀNH: TIẾNG VIỆT VÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM

STT	Nội dung	Đại học
I	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH</b>	- Là công dân nước ngoài, tốt nghiệp THPT;
II	<b>MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC</b>	
	<b>PHẨM CHẤT</b>	<b>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</b> Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc pháp luật, những quy định của Nhà nước Việt Nam. Thể hiện trách nhiệm đối với nơi cư trú, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.
		<b>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</b> Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>	<b>Năng lực tự học</b> Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tổ chức và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.
		<b>Năng lực giao tiếp</b> Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.

STT	Nội dung	Đại học
		<p><b>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</b></p> <p>Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.</p> <p>Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <hr/> <p><b>Năng lực hợp tác</b></p> <p>Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.</p> <p>Tôn trọng sự khác biệt và biết tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <hr/> <p><b>Năng lực công nghệ thông tin</b></p> <p>Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b></p>	<p><b>Năng lực ngôn ngữ</b></p> <p>Sử dụng được tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5, theo Khung Năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam ban hành theo Thông tư số 17/2015/TT- BGDĐT ngày 01/9/2015.</p> <p>Vận dụng được kiến thức căn bản về ngôn ngữ học để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt.</p> <hr/> <p><b>Năng lực vận dụng các kiến thức văn hóa-xã hội</b></p> <p>Vận dụng được kiến thức nền tảng về con người, văn hóa-xã hội Việt Nam, kiến thức liên văn hóa</p>

STT	Nội dung	Đại học
		<p>và đa văn hóa vào công việc thực tế.</p> <p><b>Năng lực nghiên cứu khoa học</b></p> <p>Phát hiện được vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>Thu thập, xử lý thông tin hiệu quả; phân tích, diễn giải được kết quả nghiên cứu.</p> <p>Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học bằng tiếng Việt.</p>
	<p><b>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</b></p>	<p><b>Năng lực hiểu nghề nghiệp</b></p> <p>Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật được thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p><b>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</b></p> <p>Tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Sử dụng thành thạo tiếng Việt, am hiểu về tiếng Việt và văn hoá Việt Nam, vận dụng được vào hoạt động nghề nghiệp.</p>

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đại học</b>
		Quản lý được thời gian, xử lý tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc đa văn hóa.
<b>III</b>	<b>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</b>	
<b>IV</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</b>	Chương trình đại trà
<b>V</b>	<b>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</b>	Người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn thuộc các lĩnh vực như Ngôn ngữ học, Văn hoá học, Phương pháp dạy tiếng Việt,...
<b>VI</b>	<b>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</b>	Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhiệm những công việc khác nhau trong các cơ quan, tổ chức về văn hoá, du lịch, kinh tế, hành chính, ngoại giao trong nước và nước ngoài; nếu có chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm, có thể tham gia dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Minh Hồng**